

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06NS/QNS/2025

Thực phẩm bổ sung
SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI GO
VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM

2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06NS/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616

Fax: 0255 3822843

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (64%), nước, đường, dầu đậu nành, bột đậu đỏ (0,5%), bột nếp cẩm (0,2%), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, bột sữa dừa, muối ăn, chất ổn định (407, 418, 500(ii)), vitamin và khoáng chất (B1, B2, B6, Biotin, D3 và kẽm).
- Có chứa đậu nành, dừa.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm.

Ngày sản xuất (NSX): 06 tháng trước HSD.

0255 3726110
0255 3726616
0255 3822843
info@qns.com.vn
info@vinasoy.com



4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lit/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:



Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 06:2025/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 02 năm 2025.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN


TRƯỞNG GIÁM ĐỐC
[Signature]
Đỗ Thành Đăng

403 / 05H



3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

Vi ĐẬU ĐỎ ^{100%} _{CHỌN CẨM}

BẢO VỆ CÁC DƯỠNG CHẤT BÊN TRONG BAO BÌ HỘP GIẤY

100% ĐẬU THỰC VẬT

CHO BỮA SÁNG ĐỒ CHẤT

ĐỢT ĐỢT VITAMIN

Sữa đậu nành Fami GO

Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày. Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày. Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày.

Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày. Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày. Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày.

Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày. Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày. Thay đổi chế độ dinh dưỡng hàng ngày.

403 / 05H



3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

Vi ĐẬU ĐỎ ^{100%} _{CHỌN CẨM}

Hạng mục: Bao bì brik Fami GO AOP7 - Vi đậu đỏ nếp cẩm
 Ngày thực hiện: 13/01/2025
 Mã số TK: FD36H-AOP7-130125


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sơn Hải



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Đường T85, Khu CN Tân Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn

Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2410080301

Mã số mẫu : 743-3024-00149121

Mã số lot : 505-32410-343236

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VI BẬU ĐỎ NẾP CẨM

Mã lô : 170824-1188

NSX/HSD: 190824/190325

Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

08/10/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 14/10/2024

Thời gian thử nghiệm :

08/10/2024 - 14/10/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	ISO 15215-2:2023	<1
2	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	AOAC 975.58	<1
3	VD00A VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2024) (Ref. ISO 16266:2006)	<1
4	VD00T VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	<1
5	VD00M VD (a) <i>Fecal streptococci</i>	cfu/ml	OMMEF - tài bản lần thứ 5 2015 (APHA) - Chương 10	<1
6	VD004 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	<1
7	VD080 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	<1
8	VD044 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ml	TCVN 6846:2007 (ISO 4832:2006)	<1

LƯU Ý: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 24/10/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/10/2024.

Chi chi giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần hoặc kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xáo trộn lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh vì mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khách hàng kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Hai Dang và khách hàng và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/veurofins-oi-viet-nam/eurofins-sack-hai-dang/du-khoan-cung-cap-dich-vu.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách bất hợp pháp của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự (VIR, A39, N75, DHC) là phương pháp nội bộ do PTH Eurofins Sack Hai Dang xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VEE" và không có ký tự "EXT" đã kiểm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Hai Dang.

(Q) được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 và LAB 238.

(*) Kết quả này thay thế kết quả số AR-24-VD-152185-01/10-0204-0018721, xuất ngày 16/10/2024, bản kết quả số 02 (1 file.)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00043288
 Mã số kết quả : AR-24-VD-045825-01-V1 / EUVNHC-00252682



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃ

Đường TS5, Khu CN Tân Sơn, Phường Đông Nguyên, Thành phố Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI SO VI ĐẬU ĐỒ HÉP CẨM
 Mã K: 210324-0268
 NSX/HSD: 230324/230624
 Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 02/04/2024
 Thời gian thử nghiệm : 04/04/2024 - 05/04/2024
 Ngày hạn trả kết quả khách hàng : 10/04/2024
 Mã số PO của khách hàng : NAGLQ43402260
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-253023

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD858 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
 Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được coi là một phần của chứng cứ pháp lý. Mọi chi tiết xin liên hệ Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, chuyển mục hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
 Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (trường hợp yêu cầu lưu mẫu dài hơn mẫu thử nghiệm vì sinh và mẫu để tự hàng). Việc lưu mẫu có thể khác hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận và khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Hạn thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc thiếu sự kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tại www.eurofins.vn/ve-vi-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/du-lieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu. Mọi hành vi sai lệch, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách bất pháp của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EOL: A28, N72, EHC là phương pháp nội bộ do PTH Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang tại địa chỉ được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLA6 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00043289	
Mã số kết quả :	AR-24-YD-046926-01-VI / EUVNHC-00262662	

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Đường TSS, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Tên mẫu :	SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GÓ VỊ ĐẬU BÒ HÉP CẨM
	Mã IS: 210334-0368
	NSQHSD: 230334/030604
Tình trạng mẫu :	Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	02/04/2024
Thời gian thử nghiệm :	04/04/2024 - 05/04/2024
Ngày hạn trả kết quả khách hàng :	10/04/2024
Mã số PO của khách hàng :	NAQD40403290
Mã số mẫu Ecol :	005-32410-350004

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD298 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/kg	AOAC 990.26	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh HB Chi Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/04/2024.

Điểm chú giải khác

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trình dẫn mọi phần trước kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacc Kỵ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo không áp dụng lưu mẫu số với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu số tự động. Việc lưu mẫu sẽ chỉ có hạn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacc Kỵ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc kiểm tra lại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacc Kỵ Hải Đăng và khách hàng và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tại www.eurofins.vn/vietnam/eurofins-sacc-ky-hai-dang hoặc www.eurofins-sacc-ky-hai-dang.com và điều khoản chung về cung cấp dịch vụ tại thành vì sao đẹp, thay đổi, gửi báo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc trình bày một cách không chính xác của tài liệu này đều là bất hợp pháp và ngoài vì phạm có thể bị truy tố nước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu và kỹ thuật ENF: A20; N70; BHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacc Kỵ Hải Đăng xây dựng.

VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacc Kỵ Hải Đăng (a). Được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00043290
 Mã số kết quả : AR-24-YD-045927-01-VI / EUVNHC-00262662



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Đường TSS, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GÓ VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM
 Mã số: 210324-0268
 NSX/HSD: 230324/230924
 Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 02/04/2024
 Thời gian thử nghiệm : 04/04/2024 - 05/04/2024
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 10/04/2024
 Mã số PO của khách hàng : NAGU240403290
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-253025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
 Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/04/2024.

Đề nghị giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng, không được tính đến mọi phần phụ thuộc kết quả thử nghiệm hoặc tuân thủ theo Công ty TNHH Eurofins SẮC KỸ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động khác, quyền tài liệu các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
 Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu 60 với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu số hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể có tại theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Thời hạn lưu mẫu: Công ty TNHH Eurofins SẮC KỸ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phân hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KỸ HẢI ĐĂNG và khách hàng và, tuân theo "Điều khoản sang cấp dịch vụ chung", đăng tại www.eurofins.vn/website/portal-service-terms-eurofins-cac-ty-hai-dang hoặc www.eurofins.com/website/portal-service-terms-eurofins-cac-ty-hai-dang hoặc từ cung cấp dịch vụ.
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách bất chấp của tài liệu này đều là lỗi hợp pháp và người vi phạm sẽ bị từ chối trước pháp luật.
 Các phương pháp thử đều vi tế (EVM, AZH, WTS, BHC) là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KỸ HẢI ĐĂNG xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins SẮC KỸ HẢI ĐĂNG (vi) được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 V&AS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn
Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NAGJ2501170771

Mã số mẫu : 743-2025-00012192

Tên mẫu : Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm
Mã số: 170024-1188
NSX/HSD: 190924/190325

Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu : 17/01/2025 **Ngày hạn trả kết quả khách hàng :** 23/01/2025

Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025 - 23/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD088 VD (a) Zeaxanthin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD1LA VD (a) Decoynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. B8 EN 15791:2008)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần, phần kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, thuyết trình hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Bảo vệ kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chúng tôi" đăng tải www.eurofins-vietnam.com và "Điều kiện kinh doanh và điều kiện chung về cung cấp dịch vụ" Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc tính thực một cách bất pháp của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN, A20, N20, GNC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

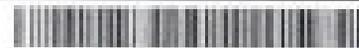
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố nằm bên hành đầu là phần bản mẫu nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VQ", "VW" và không có ký tự "EXT" chỉ nằm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a) được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00043291
 Mã số kết quả : AR-24-VD-045928-01-VI / EUV/NHC-00262662



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GÓ VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM
 Mã số: 210024-0268
 NXS/KHSD: 230324/230924
 Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 02/04/2024
 Thời gian thử nghiệm : 04/04/2024 - 05/04/2024
 Ngày hạn trả kết quả khách hàng : 10/04/2024
 Mã số PO của khách hàng : NASJ240402290
 Mã số mẫu nội : 005-32410-253026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD308 VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	EYN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22858:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD307 VD (a) Benzoic acid	mg/ kg	EYN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22858:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử có khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần hoặc kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, truyền miệng hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (trường hợp lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu số hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Bảo của tất cả kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng và khách hàng, và tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải trên www.eurofins.vn/vietnam/eurofins-sack-ky-hai-dang-dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách nào khác của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp kể trên với tỷ lệ (DIN, AQL, NPL, EHC) là phương pháp nội bộ tại PTN Eurofins Säcký Hải Đăng này đang.

VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng (vi): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAD 236.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00043293
 Mã số kết quả : AR-24-VĐ-045930-01-VI / EUV/NHC-00282862



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GÓ VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM
 Mã số : 210324-026B
 NSX/HSD: 230324/230924
 Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 02/04/2024
 Thời gian thử nghiệm : 04/04/2024 - 06/04/2024
 Ngày hạn trả kết quả khách hàng : 10/04/2024
 Mã số PO của khách hàng : NASJ240402290
 Mã số mẫu nội : 005-32410-353008



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDNGM VD (x) Glutosinat-amoni	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPpe-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VDCGL VD (x) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPpe-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.005)
3	VDGUB VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
4	VDGPI VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
5	VDGPP VD (x) Acephat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
6	VDGTE VD (x) Acetamiprid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
7	VDGOS VD (x) Aklcarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
8	VDGTG VD (x) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VDGSA VD (x) Azoxystrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
10	VDGOK VD (x) Bentazon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
11	VDGT4 VD Benzovindiflupyr	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
12	VDGPH VD (x) Bifenoxat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
13	VDGQT VD (x) Carbaryl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VD20D VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
15	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
16	VD256 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
17	VD28T VD Chloran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
18	VD2PZ VD (a) Chlorpyrifos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
19	VD2TD VD (a) Clothodim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
20	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
21	VD2F8 VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
22	VD2UA VD Cyfluthrin and beta-cyfluthrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
23	VD2UB VD Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
24	VD206 VD (a) Cypermethrin (bao gồm alpha và zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
25	VD2Q1 VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
26	VD2RF VD (a) Cyprodinil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
27	VD2SP VD Cyromazin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
28	VD2PE VD (a) Diazinon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
29	VD2Q3 VD Diazapa	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
30	VD2UH VD (a) Diathionon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
31	VD2Q8 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
32	VD2DL VD (a) Diflubenzuron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
33	VD2U6 VD dimethenamid-P	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
34	VD2RQ VD (a) Dinotefuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
35	VD2ON VD Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
36	VD20A VD (a) Deltamethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
37	VD20E VD (a) Emamectin benzoate	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
38	VD20R VD Endosulfan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
39	VD20H VD (a) Ethionphos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
40	VD25A VD (a) Fenamidone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
41	VD27W VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
42	VD27Y VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
43	VD29C VD (a) Flpronil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
44	VD20G VD (a) Fludioxonil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
45	VD25B VD (a) Flupyradifurone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
46	VD205 VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
47	VD20H VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
48	VD25C VD Fluxapyroxad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
49	VD27I VD Halcyolop	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
50	VD27N VD (a) Haptachlor	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
51	VD29G VD Imazamox	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
52	VD25D VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
53	VD20R VD (a) Imidacloprid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
54	VD25V VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
55	VD20S VD (a) Iprodione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
56	VD295 VD Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
57	VD27M VD (a) Malathion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

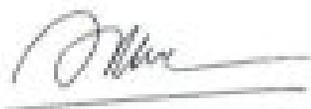
STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
58	VD2P3 VD MCPA	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
59	VD25F VD Meconione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
60	VD2QV VD (a) Metazoyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
61	VD2R8 VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
62	VD2TZ VD (a) Methidathion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
63	VD2SW VD (a) Methiocarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
64	VD2GW VD (a) Methomyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
65	VD2TF VD (a) Methoxyfenozid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
66	VD2QY VD (a) Myclobutanil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
67	VD2PH VD (a) Novakuron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
68	VD2QU VD Paraquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
69	VD2PM VD (a) Parathion-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
70	VD2PI VD Penthoxyrad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
71	VD2R0 VD (a) Permethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
72	VD2R1 VD Phorate	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
73	VD2RC VD (a) Propargit	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
74	VD2R5 VD (a) Propiconazol (Tổng các đồng phân)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
75	VD2T1 VD Prothioconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
76	VD2OC VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
77	VD2U8 VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
78	VD2SJ VD (a) Spinetoram	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
79	VD2SK VD Spinosad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
80	VD2T3 VD Spirotramate (Tổng)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
81	VD28L VD Sulfoxafloz	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
82	VD0PB VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
83	VD2GT VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
84	VD0PB VD (a) Thiocloprid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
85	VD2SM VD (a) Thiamethoxam	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
86	VD3PB VD (a) Trifloxystrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
87	VD2TK VD (a) Trioxopac-ethyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh HS Chi Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 11/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và tháng là khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần hoặc kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

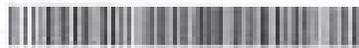
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lên mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc thiếu sự kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Đặc các kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; vì, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tại www.eurofins.vn/vietnam/eurofins-vietnam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-vi-dieu-khoan-chung-vi-cung-cap-dich-vu. Nội dung vi phạm, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là kết hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự (VN, AS, NZ, BH) là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.

VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang (ai) được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VL.A.6.318.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

 Đường T55, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA5J2501170771

Mã số mẫu : 743-2025-00012194

Tên mẫu : Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm
 Mã lô: 170004-1168
 NSX/HSD: 190924/180325
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 17/01/2025 **Ngày hạn trả kết quả khách hàng :** 23/01/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/01/2025 - 22/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (x) Melamine	mg/kg	EVN-R-RD-1-TP-6633 (QC-M5)	Không phát hiện (LOD=0,05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



 Nguyễn Anh Vũ
 Giám Đốc Chi nhánh HB Chi Minh

 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Chỉ chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Không được trình dẫn một phần hoặc kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
 Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu để với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu số tự hàng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Hạn thời hạn lưu mẫu. Công ty TNHH Eurofins Sacky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc thiếu hụt kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tại www.eurofins.vn/en/eurofins-ai-viet-nam/eurofins-sacky-hai-dang/du-oi-thoa-thuan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu.
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức nội dung mà pháp của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
 Các phương pháp bắt đầu với từ tự EVN, A30, N70, EN6 là phương pháp nội bộ do PTM Eurofins Sacky Hai Dang xây dựng.
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ, ...) không được công bố nằm bên hành đầu là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
 Các phép thử bắt đầu bởi từ tự "VD", "VE", "VV" và không có từ tự "EXT" đã làm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacky Hai Dang.
 Q1 được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VI.04.038.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *28* /QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày *21* tháng 3 năm 2025.

V/v bổ sung nhãn mới vào 07 hồ sơ
Tự công bố sản phẩm của Nhà máy
Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ 07 hồ sơ tự công bố sản phẩm của Nhà máy sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Để thực hiện đúng quy định Nhà nước về công bố sản phẩm, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi bổ sung 12 nhãn mới đính kèm vào các hồ sơ Tự công bố sản phẩm như sau:

TT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số lượng nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm	06NS/QNS/2025	10/02/2025	01
2	Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường	08NS/QNS/2025	10/02/2025	02
3	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2025	10/02/2025	03
4	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa	17NS/QNS/2025	10/02/2025	01
5	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen	18NS/QNS/2025	10/02/2025	01
6	Sữa đậu nành Fami Green Soy không bổ sung đường	28NS/QNS/2025	20/01/2025	02
7	Sữa đậu nành Fami Green Soy rất ít đường (**)	29NS/QNS/2025	20/01/2025	02

Công ty cam kết: Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Nơi nhận: *Thư*

- Như trên;
- NM Sữa VNS, Phòng KCS Cty;
- Lưu: HCVT Cty.



Đính kèm: 12 (mười hai) nhãn sản phẩm.

Võ Thành Đăng

